TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 28 -9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Viết Trung và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T,** sinh năm 1975 tại thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị Đ; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 31 ngày 08/9/1992, TAND huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 16/3/1993, Công an huyện C khởi tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản của công dân, T bỏ trốn. Ngày 18/5/1993, Công an huyện C ra quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra đối với T. Ngày 30/5/1996, Công an huyện C quyết định đình chỉ điều tra bị cáo (lý do: Tài sản do T cùng đồng bọn trộm cắp không lớn, tại thời điểm phạm tội T là người chưa thành niên).

- Ngày 09/3/2012, Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt

tiền 500.000 đồng.

Bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 15/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1976, tại thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT: khu I, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện tại: khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 23 ngày 20/8/1996, TAND huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/1997, chấp hành xong án phí ngày 18/7/2007.

- Bản án số 16 ngày 27/02/1999, TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/1999, chấp hành xong án phí ngày 09/6/2011.

- Bản án số 10 ngày 26/12/2000, TAND huyện huyện Bình Giang xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2002, chấp hành xong án phí ngày 18/7/2007.

- Bản án số 15 ngày 13/6/2008, TAND huyện huyện Bình Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2010, chấp hành xong án phí ngày 14/6/2011.

Bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 15/5/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999.

- Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1998.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/5/2023, Trần Văn T thuê xe ôm của người không quen biết đi từ nhà đến khu vực bờ đê thuộc địa phận xã P, huyện Â, tỉnh Hưng Yên mua 300.000 đồng ma túy đá của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (ma túy đựng bên trong đoạn ống hút nhựa), mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong người rồi đi xe ôm về nhà. Khi về đến nhà, T lấy 1 coóng thủy

tinh để sẵn ở nhà rồi đi tìm nơi sử dụng. T đi bộ đến khu vực nhà thờ giáo sứ K, thuộc thị trấn K, huyện B thì gặp bạn là Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1999, ở thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định và Nguyễn Thu H2 - sinh năm 1998, ở thôn L, xã D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên đang đi chơi. T rủ H1, H2 đến nhà Nguyễn Văn D ở khu T, thị trấn K chơi, H1, H2 đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày T, H1, H2 đến nhà D (là ngôi nhà của chị Quách Thị V - sinh năm 1977, là vợ cũ của D đã ly hôn năm 2018, chị V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, D đến ở cùng để chăm sóc con chung với chị V là cháu Nguyễn Thu T1 - sinh ngày 06/3/2011) thì thấy D đang ở nhà một mình, cả 4 người cùng ngồi chơi ở phòng khách. T lấy từ trong người ra 1 coóng thủy tinh, 1 đoạn ống hút bên trong chứa ma túy đá để lên mặt bàn rồi bảo D tìm chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng chất ma túy. D đi vào trong buồng lấy 1 chai nhựa nhãn hiệu Sting đã đục sẵn 2 lỗ ở nắp chai rồi để ở mặt bàn. T lấy ống hút có sẵn ở ngăn bàn gắn vào lỗ ở nắp chai nhựa và coóng sau đó đổ ma túy từ ống hút vào trong coóng, dùng bật lửa hơ nóng dưới đáy coóng để tạo khói rồi sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, sau đó mời D và H1 sử dụng. Cứ như vậy, T, D và H1 cùng nhau sử dụng ma túy, đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 1 chai nhựa nhãn hiệu Sting, 1 nắp chai nhựa, 1 coóng thủy tinh bị rơi vỡ trong quá trình bắt giữ và các mảnh thủy tinh vỡ còn bám dính chất tinh thể mầu trắng, 5 ống hút bằng nhựa các loại (trong đó có 3 đoạn ống hút nhựa còn bám dính chất tinh thể màu trắng), 1 bật lửa gas, T, D và H1 đều khai nhận đó dụng cụ của các đối tượng vừa sử dụng ma túy đá.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần Văn T tại khu T, thị trấn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện thu giữ 1 coóng thủy tinh bên trong bám dính muội đen và chất tinh thể mầu trắng, 1 túi nilon mầu trắng có bám dính chất rắn dạng tinh thể mầu trắng, 1 ống hút nhựa mầu xanh, 1 khò lửa, 2 bật lửa gas, 2 đầu đốt bằng kim loại.

Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 14/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

- Chất tinh thể mầu trắng trong coóng thủy tinh và các mảnh thủy tinh thu giữ tại nhà Nguyễn Văn D có tổng khối lượng là 0,059g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất tinh thể mầu trắng bám dính trong 3 đoạn ống hút thu giữ tại nhà Nguyễn Văn D là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng;

- Chất mầu đen và chất tinh thể mầu trắng trong coóng thủy tinh thu giữ tại nhà Trần Văn T có tổng khối lượng là 0,003g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất tinh thể mầu trắng bám dính bên trong túi nilon thu giữ tại nhà Trần Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính bên trong túi nilon rất nhỏ không xác định được khối lượng.

H3 lại mẫu vật giám định gồm 0,033g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số

57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập ngày 12/5/2023, xác định: Nguyễn Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Thị H1 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Thu H2 âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 7 năm 2 tháng đến 7 năm 8 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/5/2023.

Tịch thu tiêu hủy 0,033g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3; 02 ống hút nhựa, 2 bật lửa ga, 1 chai nhựa nhãn hiệu Sting nắp màu đỏ, 1 khò lửa, 2 đầu đốt.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi mua ma túy về sử dụng, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy để 2 bị cáo cùng H1 sử dụng, hành vi cụ thể của từng bị cáo, tình tiết cụ thể của sự kiện như đã được nêu trên.

Các bị cáo nhất trí với nội dung Kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Những người làm chứng là chị H1, chị H2 khai tại giai đoạn điều tra: Chị H1 được T, D cung cấp ma túy, công cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng cùng T, D tại nơi ở của D;

Các Bị cáo nhất trí với nội dung lời khai của người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 11/5/2023, tại nhà Nguyễn Văn D ở khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị coóng, ống hút trực tiếp sử dụng và mời D, Nguyễn Thị H1 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng vẫn thực hiện là cố ý. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Trong vụ án này, bị cáo T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, trực tiếp hơ nóng coóng và mời D, H1 sử dụng trái phép nên giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo D đồng phạm với vai trò thực hành.

[4]. Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5]. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có bố đẻ là được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoan 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò trong đồng phạm; nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và buộc chấp hành phạt tù tại cơ sở giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Kết quả điều tra xác định các bị cáo đều không có tài sản, nên không phạt tiền bổ sung.

[7]. 0,033g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3; 02 ống hút nhựa, 2 bật lửa ga, 1 chai nhựa nhãn hiệu Sting nắp màu đỏ, 1 khò lửa, 2 đầu đốt là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] . Về nguồn gốc số ma túy sử dụng tại nhà Nguyễn Văn D, T khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại tỉnh Hưng Yên; nguồn gốc số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trần Văn T, T khai nhận được người bạn cho nhưng không nhớ cụ thể, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; Chị Nguyễn Thu H2 có mặt tại nhà D nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,062g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Thị H1, ngày 24/5/2023 Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/5/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 7 (bảy) năm 2 (hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/5/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,033g ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1, T2, T3; 02 ống hút nhựa, 2 bật lửa ga, 1 chai nhựa nhãn hiệu Sting nắp màu đỏ, 1 khò lửa, 2 đầu đốt.

Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình

Giang theo biên bản giao nhận vật chứng 20/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Cường